

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 28 /2021/HS-ST

Ngày: 15/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Toàn

Bà Nguyễn Thị Lại

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST - HS ngày 01/2/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 27/2021/QĐXXST- HS ngày 02/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh T**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Hoàng Ng và bà: Đặng Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm ngày 07/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt Lê Minh T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, truy thu số tiền 450.000 đồng sung công quỹ nhà nước và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2013; chấp hành xong khoản án phí và số tiền truy thu tháng 01/2013.

+ Tại quyết định số 14 ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lê Minh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Vương Văn Tr – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Dương Văn S – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng

1. Nguyễn Văn H – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/11/2020, Lê Minh T- sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình đi bộ từ phòng trọ ở gần cổng chui M, thị trấn N ra khu chợ M thuộc địa phận tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang với mục đích xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua cổng chính chợ M thì T thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, biển kiểm soát 97F3-5630, lắp bộ yếm màu tím của anh Vương Văn Tr- sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để ở gầm cầu thang tầng 1 dãy ki ốt , chợ M. Quan sát thấy không người trông coi, T đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô thì phát hiện thấy xe mô tô chỉ khóa cổ nhưng không khóa càng nên đã dùng hai tay cầm tay lái của xe mô tô, lắc mạnh một cái thì phá được khóa cổ. Sau đó, T dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F3- 5630 ra khu vực phía sau chợ M nhờ anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (là chủ cửa hàng sửa chữa xe máy Ngọc Lâm motor) nối điện trực tiếp để nổ máy xe mô tô. Khi khởi động được xe mô tô, T điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy cũ ở chợ Đ thuộc địa phận xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang do anh Dương Văn S- sinh năm 1978, trú tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang làm chủ. Tại đây, T vay anh S số tiền 500.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F3- 5630 làm tin. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T quay lại gặp anh S vay thêm số tiền 100.000 đồng. Toàn bộ số tiền vay được của anh S, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Vương Văn Tr đã trình báo Công an thị trấn N đề nghị giải quyết. Ngày 16/11/2020, T đến Công an thị trấn N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu hình

sự nên Công an thị trấn N đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 16/11/2020, anh Dương Văn S đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, biển kiểm soát 97F3-5630, lắp bộ yếm màu tím để phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Nguyễn Văn H và anh Dương Văn S nhận dạng. Kết quả: anh H nhận ra bị cáo T là người đến cửa hàng sửa chữa xe máy Ngọc Lâm Motor nhờ anh H nối điện để nổ máy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F3-5630; anh S nhận ra bị cáo T là người đến vay tổng số tiền 600.000 đồng rồi để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F3-5630 làm tin.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121 ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, biển kiểm soát 97F3-5630, lắp bộ yếm màu tím đã qua sử dụng có trị giá 2.800.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Lê Minh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo nộp bản sao Huy chương kháng chiến hạng nhất của bố để bị cáo là ông Lê Hoàng Ng.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/11/2020.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 07 giờ ngày 15/11/2020, tại chợ M thuộc địa phận tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Lê Minh T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, biển kiểm soát 97F3-5630, lắp bộ yếm màu tím đã qua sử dụng của anh Vương Văn Tr- sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Lê Minh T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút trộm cắp tài sản trị giá 2.800.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hình sự và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, bị cáo có bố đẻ được thăng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị toà án đưa ra xét xử hình sự và áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, biển kiểm soát 97F3-5630, lắp bộ yếm màu tím cho anh Vương Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp. Anh Tr không có yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Dương Văn S không yêu cầu T phải trả lại số tiền 600.000 đồng đã cho vay. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn H là người nối điện trực tiếp để T khởi động xe mô tô; anh Dương Văn S là người cho T vay tiền và nhận quản lý chiếc xe mô tô 97F3-5630. Tuy nhiên, cả anh H và anh S đều không biết chiếc xe mô tô là do T phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

[9] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay bị cáo Lê Minh T đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/11/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết

